

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 07-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Th, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1996 tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Tào Thị Th và có 01 con; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/5/2017, bị Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4 xử phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Lê Duy Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30' ngày 30/9/2019, tại khu vực thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã Q đang làm nhiệm vụ phát hiện Lê Văn Th có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Th đang cầm trong tay 01 (một) gói giấy thiếc màu trắng (dạng vỏ thiếc trong bao thuốc lá), kích thước (3,5x3,5)cm bên trong có chứa chấy bột màu trắng ngà, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố, Lê Văn Th khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/9/2019 Lê Văn Th đi bộ từ cổng chợ Đ, xã Q thì gặp Nguyễn Hoàn C, sinh năm 1987 người xã Q và có hỏi mua nợ của C 100.000đ ma túy để sử dụng, sau đó Th đi bộ đến khu vực thôn 2, xã Q thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Hoàn C khai báo: C bỏ trốn khỏi địa phương từ ngày 28/09/2019 đến ngày 06/11/2019, không có liên lạc với bất kỳ ai, C cũng không gắp và bán ma túy cho Lê Văn Th vào sáng ngày 30/9/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành đối chất giữa C và Th đồng thời tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ nhưng không có cơ sở để chứng minh Nguyễn Hoàn C đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Th vào ngày 30/9/2019.

Tại kết luận giám định số 2254/PC09 ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,118g (Không phải một một tám gam) loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 2254/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BBGN ngày 13/01/2020.

Cáo trạng số 13/CTr-VKSHH ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 104 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù của bản án số 03/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4, tổng hợp hình phạt tù của hai bản án từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định,

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Văn Th: Là đối tượng nghiện ma túy nên Lê Văn Th đã mua 0,118g ma túy loại Heroine để sử dụng, và bị bắt quả tang. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã **xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về** các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội; bản thân bị cáo lại là con nghiện nên cần buộc **cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để** giáo dục, cải tạo cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 26/5/2017, bị cáo bị Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4 xử phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đang trong thời gian thử thách thì phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, 02 năm tù cho hưởng án treo của bị cáo trong bản án trước bị chuyển thành án tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án lần này theo quy định tại Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo là đối tượng nghiện ngập, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập gì nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Trong vụ án này, Lê Văn Th khai báo mua số ma túy trên của Nguyễn Hoàng C. Quá trình điều tra không có cơ sở chứng minh Nguyễn Hoàng C bán số ma túy trên cho Lê Văn Th nên không có căn cứ xác định C có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này, đồng thời cũng không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hoàng C

về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 (Hai tư) tháng tù của bản án số 03/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu 4. Tổng hợp hình phạt của bản án lần này với bản án số 03/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu 4, bị cáo phải chấp hành hình phạt 42 (Bốn hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/9/2019)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,118g (không phải một một tám gam) còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 2254/PC09 hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BBGN ngày 03/01/2020;

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Vân

